

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Lô CN 1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, VN

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho quý IV năm tài chính 2014, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

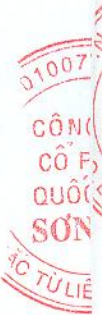
Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã Thuyết		Số cuối kỳ	Số đầu năm
	số	t		
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>1,194,212,572,524</b>	<b>987,719,545,348</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>93,683,846,233</b>	<b>22,466,136,369</b>
1. Tiền	111		93,683,846,233	22,466,136,369
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>137,067,704,546</b>	<b>121,207,152,049</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	137,067,704,546	121,207,152,049
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>286,740,831,214</b>	<b>213,048,112,810</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	272,122,081,952	199,585,484,545
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	21,754,067,447	13,690,724,027
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.6	2,544,473,152	6,310,359,079
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.7	(9,679,791,337)	(6,538,454,841)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>621,101,482,950</b>	<b>569,104,329,879</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.8	621,101,482,950	569,104,329,879
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>55,618,707,581</b>	<b>61,893,814,241</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10	4,766,289,572	3,724,176,269
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		531,152,478	7,515,659,700
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.11	-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.12	50,321,265,531	50,653,978,272

Cho quý IV năm tài chính 2014, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp(tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>349,314,844,651</b>	<b>323,194,109,724</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>189,513,865,079</b>	<b>163,901,205,429</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.13	174,007,941,793	152,059,268,980
<i>Nguyên giá</i>	222		321,945,256,801	280,348,494,313
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(147,937,315,008)	(128,289,225,333)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.14	5,109,797,782	1,525,840,656
<i>Nguyên giá</i>	225		5,944,173,272	2,057,313,274
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(834,375,490)	(531,472,618)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.15	9,743,405,504	9,683,095,793
<i>Nguyên giá</i>	228		13,788,472,269	13,264,693,769
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(4,045,066,765)	(3,581,597,976)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.16	652,720,000	633,000,000
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>155,953,151,678</b>	<b>156,788,460,584</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.17	120,917,351,500	114,444,215,500
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.18	39,000,000,000	39,000,000,000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.19	16,773,428,598	16,773,428,598
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.20	(20,737,628,420)	(13,429,183,514)
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>3,847,827,894</b>	<b>2,504,443,711</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.21	3,589,232,394	2,424,443,711
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.22	258,595,500	80,000,000
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1,543,527,417,175</b>	<b>1,310,913,655,072</b>



Cho quý IV năm tài chính 2014, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã Thuyết		Số cuối kỳ	Số đầu năm
	số	t		
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1,103,034,968,911</b>	<b>945,990,678,028</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>1,045,657,344,376</b>	<b>887,554,839,868</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.23	719,158,849,924	607,695,682,090
2. Phải trả người bán	312	V.24	295,099,831,470	258,934,038,443
3. Người mua trả tiền trước	313		8,048,531,964	10,174,416,408
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.25	4,912,143,256	1,785,923,621
5. Phải trả người lao động	315		7,051,575,623	3,988,986,319
6. Chi phí phải trả	316	V.26	9,928,774,068	2,984,280,343
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.27	1,230,368,284	1,288,032,205
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323	V.28	227,269,787	703,480,439
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>57,377,624,535</b>	<b>58,435,838,160</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.29	10,252,090,500	10,282,963,139
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.30	47,125,534,035	48,152,875,021
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>440,492,448,264</b>	<b>364,922,977,044</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.31</b>	<b>440,492,448,264</b>	<b>364,922,977,044</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		337,107,230,000	267,107,230,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		33,846,427,352	69,047,988,652
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		(9,484,460,000)	(9,484,460,000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		5,527,933,179	5,330,145,124
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		3,899,725,950	3,504,149,839
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		69,595,591,783	29,417,923,429
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431		-	-
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1,543,527,417,175</b>	<b>1,310,913,655,072</b>

6445  
TY  
HẠN  
TẾ  
HÀ  
M-T.P.P

Cho quý IV năm tài chính 2014, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Thuyết</b>	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		290,812.50	302,081.17
Euro (EUR)		-	-
Dollar Singapore (SGD)		-	-
Yên Nhật (¥)		-	-
Dollar Úc (AUD)		-	-
Bảng Anh (£)		-	-
Dollar Canada (CAD)		-	-
...		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

**Người lập biểu**

**Lê Thị Thanh Huyền**

**Kế toán trưởng**

**Tôn Thị Thiện An**

Lập ngày 13 tháng 02 năm 2015

**Chủ tịch HĐQT**



**Lê Vinh sơn**

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Lô CN 1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, VN

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho quý IV năm tài chính 2014, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**

Quý IV Năm 2014



CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý IV		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	577,774,087,332	458 067 508 218	1,951,700,201,037	1659 571 138 210
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	02		8,647,613,203	380 782 409	42,227,639,994	3 017 468 771
3 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		569,126,474,129	457,686,725,809	1,909,472,561,043	1,656,553,669,439
4 Giá vốn hàng bán	11	VI.2	481,534,113,616	385 609 623 633	1,639,216,672,886	1460 113 743 472
5 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		87,592,360,513	72,077,102,176	270,255,888,157	196,439,925,967
6 Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	3,709,802,869	4 663 473 511	13,731,113,372	19 379 316 508
7 Chi phí tài chính	22	VI.4	24,300,081,993	32 811 532 545	76,625,505,918	95 843 565 240
Trong đó: chi phí lãi vay	23		17,062,509,549	17 355 517 368	64,132,894,665	72 632 112 071
8 Chi phí bán hàng	24	VI.5	46,386,994,589	26 614 223 896	129,067,985,340	79 240 033 258
9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	9,519,914,758	15 321 075 381	30,817,298,934	37 983 997 338
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		11,095,172,042	1,993,743,865	47,476,211,337	2,751,646,639
11 Thu nhập khác	31	VI.7	3,613,437,988	26 418 429	8,921,420,201	45 461 923
12 Chi phí khác	32	VI.8	3,881,161,912	( 28 678 901)	3,896,828,536	228 018 853
13 Lợi nhuận khác	40		(267,723,924)	55,097,330	5,024,591,665	(182,556,930)
14 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		10,827,448,118	2,048,841,195	52,500,803,002	2,569,089,709
15 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		2,313,274,796	254 761 134	11,481,412,871	1 178 364 305

Cho quý IV năm tài chính 2014, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Kết quả kinh doanh tổng hợp (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý IV		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
16 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52					
17 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>8,514,173,322</u>	<u>1,794,080,061</u>	<u>41,019,390,131</u>	<u>1,390,725,404</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70					

Người lập biểu



Lê Thị Thanh Huyền

Kế toán trưởng



Tôn Thị Thiện An

Lập ngày 13 tháng 02 năm 2015

Chủ tịch HĐQT



Lê Vinh Sơn

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Lô CN 1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, VN

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho quý IV năm tài chính 2014, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP***(Phương pháp gián tiếp)*

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thu yết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		52,500,803,002	2,569,089,709
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		23,938,456,757	23,804,027,738
- Các khoản dự phòng	03		10,449,781,402	(1,255,766,051)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		756,347,095	(320,399,540)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(11,371,245,195)	(3,993,065,917)
- Chi phí lãi vay	06		64,132,894,665	72,632,112,071
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		140,407,037,726	93,435,998,010
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(75,828,651,209)	255,650,263,777
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(51,997,153,071)	(220,573,455,091)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		44,766,872,060	39,442,112,386
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(2,206,901,986)	1,829,779,415
- Tiền lãi vay đã trả	13		(64,384,190,792)	(78,103,292,900)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(9,385,508,670)	(3,102,996,529)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		4,009,199,368	2,090,297,785
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(1,319,729,623)	(969,456,861)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(15,939,026,197)</b>	<b>89,699,249,992</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(49,443,732,061)	(12,845,700,156)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		3,509,090,909	
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đvị khác	23		(1,500,000,000)	(79,875,701,120)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24			51,038,065,591
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(6,473,136,000)	(2,871,864,000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26			16,595,640,000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		720,000,000	10,441,736,860
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(53,187,777,152)</b>	<b>(17,517,822,825)</b>



Cho quý IV năm tài chính 2014, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		34,798,438,700	
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		1,563,423,512,740	1,524,912,232,017
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(1,456,429,049,102)	(1,658,829,897,029)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		(1,440,200,000)	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(7,798,398,900)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>140,352,702,338</b>	<b>(141,716,063,912)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>71,225,898,989</b>	<b>(69,534,636,745)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>22,466,136,369</b>	<b>92,026,442,718</b>
<b>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại</b>	<b>61</b>		<b>(8,188,707)</b>	<b>(25,669,604)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>93,683,846,233</b>	<b>22,466,136,369</b>

Lập ngày 13 tháng 02 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch HĐQT




Lê Thị Thanh Huyền

Tôn Thị Thiện An

Lê Vinh Sơn



# **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Lô CN 1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, VN

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho Quý IV năm tài chính 2014, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

---

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

**Quý IV năm tài chính 2014, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014**

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

- Hình thức sở hữu vốn:** Công ty Cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh:** Sản xuất - chế biến, dịch vụ, thương mại.
- Hoạt động kinh doanh chính trong kỳ:** Sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp như bồn chứa nước, chậu rửa và bình năng lượng Thái Dương Năng, ống công nghiệp, ống trang trí.

#### **4. Nhân viên**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 Công ty có 1.089 nhân viên đang làm việc .

### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

#### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

#### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

#### **3. Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN 1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, VN

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý IV năm tài chính 2014, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

---

#### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

##### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

##### 2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

##### 3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

##### 4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

##### 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN 1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, VN

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý IV năm tài chính 2014, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

#### **Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 50
Máy móc và thiết bị	03 – 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 07

#### **6. Tài sản cố định thuê tài chính**

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính.

#### **7. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

##### ***Quyền sử dụng đất***

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao từ 42 đến 47 năm theo thời gian giao đất.

##### ***Phần mềm máy tính***

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

#### **8. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

#### **9. Đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Lô CN 1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, VN

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho Quý IV năm tài chính 2014, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

#### **Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

#### **10. Chi phí trả trước dài hạn**

##### ***Công cụ, dụng cụ***

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

##### ***Chi phí xây dựng các showroom, chi phí sửa chữa tài sản, chi phí bảo hiểm tài sản***

Được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

##### ***Chi phí sử dụng cơ sở hạ tầng, tư vấn bảo lãnh phát hành trái phiếu***

Chi phí sử dụng cơ sở hạ tầng, chi phí tư vấn bảo lãnh phát hành trái phiếu được phân bổ theo thời hạn quy định trên hợp đồng thuê tài sản và thời hạn phát hành trái phiếu.

#### **11. Chi phí phải trả, trích trước chi phí sửa chữa lớn**

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

#### **12. Nguồn vốn kinh doanh**

##### ***Vốn đầu tư của chủ sở hữu***

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

##### ***Thặng dư vốn cổ phần***

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

##### ***Cổ phiếu quỹ***

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

#### **13. Cổ tức**

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

#### **14. Trích lập các quỹ**

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty như sau:

##### Mục đích

---

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN 1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, VN

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý IV năm tài chính 2014, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

---

- |                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"><li>• Quỹ đầu tư phát triển</li><li>• Quỹ dự phòng tài chính</li><li>• Quỹ khen thưởng, phúc lợi</li></ul> | <p>Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty</p> <p>Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....</p> <p>Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động</p> |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

Các quỹ được trích lập theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

#### 15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

#### 16. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tỷ giá ngày 31/12/2014: 21.374

#### 17. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hoá, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Lô CN 1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, VN

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho Quý IV năm tài chính 2014, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

#### **Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

#### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

### **18. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN 1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, VN

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý IV năm tài chính 2014, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	5,009,966,133	3,270,656,969
Tiền gửi ngân hàng	88,673,880,100	18,467,479,400
Tiền đang chuyển		728,000,000
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)		
<b>Cộng</b>	<b><u>93,683,846,233</u></b>	<b><u>22,466,136,369</u></b>

### 2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Cho công ty Cổ phần Hiway Việt Nam vay (i)</i>	<i>7,892,154,564</i>	<i>6,999,168,447</i>
<i>Cho công ty CP XNK và XD Việt Nam – Vinaconex (ii)</i>	<i>101,016,315,067</i>	<i>88,162,866,067</i>
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư Đô thị Kiến Hưng(iii)</i>	<i>28,159,234,915</i>	<i>26,045,117,535</i>
<b>Cộng</b>	<b><u>137,067,704,546</u></b>	<b><u>121,207,152,049</u></b>

(i) Là khoản cho vay của hợp đồng số 02/2011/HDVT ngày 02 tháng 01 năm 2012, theo đó Công ty Cổ Phần Hiway Việt Nam vay số tiền là : 15.000.000.000 đồng trong vòng 01 năm, lãi suất bằng lãi suất cho vay trung hạn của Ngân hàng VCB. Ngày 02/01/2013 hai bên ký phụ lục hợp đồng số 01/2013/PLHDVT gia hạn thời hạn cho vay đến ngày 02/01/2014, Phụ lục số 02/2013/PLHDVT ngày 01/03/2013 thay đổi lãi suất cho vay tính theo lãi suất ngắn hạn bình quân hiện tại mà Công ty đang vay tại các Ngân hàng, Phụ lục hợp đồng số 01092013 ngày 01/09/2013 chuyển toàn bộ số tiền lãi vay tính đến 31/08/2013 sang nợ gốc vay. Tại thời điểm 31/12/2014 công ty đã cho vay số tiền là: 7.892.154.564 đồng.

(ii) Hợp đồng vay vốn số 01/2011/HDVT ngày 18/11/2011 về việc cho vay giữa Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà và Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex, lãi suất bằng lãi suất cho vay trung hạn của Ngân hàng VCB. Ngày 18/11/2012 hai bên ký Phụ lục hợp đồng số 01/2012/PLHDVT về bổ sung số tiền cho vay là 20.000.000.000 đồng , Phụ lục hợp đồng số 02/2013/PLHDVT ngày 01/03/2013 về thay đổi lãi suất cho vay bằng lãi suất vay ngắn hạn bình quân hiện tại mà Công ty đang vay tại các Ngân hàng, Phụ lục HĐ số 01092013 ngày 01/09/2013 chuyển toàn bộ số tiền lãi vay tính đến 31/08/2013 sang nợ gốc vay. Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2014 giá trị khoản vay là : 101.016.315.067, VNĐ.

(iii) Là khoản cho vay theo hợp đồng vay vốn số 21/2011/HĐVT ngày 06 tháng 01 năm 2011, theo đó Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà cho Công ty Cổ phần Đầu tư Đô thị Kiến Hưng vay số tiền là 10.000.000.000 VNĐ trong vòng 02 năm, lãi suất bằng lãi suất cho vay ngắn hạn của Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân.

Công ty đã ký bổ sung các phụ lục của hợp đồng vay vốn số 21/2011/HĐVT ngày 05 tháng 09 năm 2011 về việc bổ sung số tiền cho vay là: 5.000.000.000VNĐ, Phụ lục HĐ ngày 25/12/2012 thay đổi thời hạn cho vay mới là 01 năm tính từ ngày 25 tháng 12 năm 2012, Phụ lục HĐ ngày 17/06/2013 bổ sung số tiền cho vay là: 1.000.000.000, VNĐ, Phụ lục HĐ ngày 22/10/2013 bổ

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN 1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, VN

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý IV năm tài chính 2014, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

sung tiền vay là: 2.500.000.000,VNĐ . Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2014 giá trị khoản vay bao gồm cả lãi vay là: 28.159.234.915,VNĐ.

### 3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn là dự phòng giảm giá các cổ phiếu, tình hình biến động như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm		(12.881.052.941)
Hoàn nhập dự phòng		13.027.232.941
Trích lập dự phòng bổ sung		(146.180.000)
<b>Số cuối kỳ</b>		

### 4. Phải thu khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu khách hàng	272,122,081,952	199,585,484,545
Trả trước cho người bán	21,754,067,447	13,690,724,027
<b>Cộng</b>	<b>293,876,149,399</b>	<b>213,276,208,572</b>

### 5. Các khoản phải thu khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu lãi tiền cho vay		3,437,689,057
Thuế GTGT của TSCĐ thuê tài chính	306,454,380	53,163,361
Phải thu tiền bồi thường, hỗ trợ đất tại KCN NM Phụng	1,681,400,000	2,419,200,000
Các khoản phải thu khác, thuế GTGT chưa khấu trừ	556,618,772	400,306,661
<b>Cộng</b>	<b>2,544,473,152</b>	<b>6,310,359,079</b>

### 6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán		
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm		
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	(8,739,954,096)	(5,598,617,600)
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	(454,994,317)	(454,994,317)
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên	(484,842,924)	(484,842,924)
<b>Cộng</b>	<b>(9,679,791,337)</b>	<b>(6,538,454,841)</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN 1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, VN

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý IV năm tài chính 2014, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi trên đường	62,859,343,446	40,436,098,661
Nguyên liệu, vật liệu	376,907,503,654	401,885,603,352
Công cụ, dụng cụ	7,433,909,672	10,059,240,845
Thành phẩm	134,267,201,009	97,118,770,396
Hàng hóa	39,633,525,169	19,604,616,625
<b>Cộng</b>	<b><u>621,101,482,950</u></b>	<b><u>569,104,329,879</u></b>

#### 8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bảo hiểm	419,695,129	265,622,441
Chi phí quảng cáo,biển hiệu	1 398 221 413	699,558,462
Chi phí công cụ, dụng cụ	505,249,659	2,194,178,533
Chi phí thuê nhà	1 967 911 669	268,443,264
Chi phí khác	475,211,702	296,373,569
<b>Cộng</b>	<b><u>4,766,289,572</u></b>	<b><u>3,724,176,269</u></b>

#### 9. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

#### 10. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	43,621,162,473	40,568,599,683
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	6,647,250,444	10,061,956,592
Tài sản thiếu chờ xử lý	52,852,614	23,421,997
<b>Cộng</b>	<b><u>50,321,265,531</u></b>	<b><u>50,653,978,272</u></b>

#### 11. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	63,455,519,944	174,974,907,218	35,487,606,947	6,430,460,204	280,348,494,313
Tăng trong năm	66,531,863	37,184,480,402	11,629,720,002	141,912,000	49,022,644,267
<i>Mua sắm mới</i>	66 531 863	37 184 480 402	11 629 720 002	141 912 000	49,022,644,267
<i>ĐTXDCB hoàn thành</i>					
<i>Mua lại TSCĐ TTC</i>					
Giảm do thanh lý			(7 303 471 073)		(7,303,471,073)
Giảm do tài sản không đạt theo yêu cầu	(111,410,706)	(11,000,000)			(122,410,706)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>63,410,641,101</u></b>	<b><u>212,148,387,620</u></b>	<b><u>39,813,855,876</u></b>	<b><u>6,572,372,204</u></b>	<b><u>321,945,256,801</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Lô CN 1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, VN

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho Quý IV năm tài chính 2014, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	8,721,047,734	101,106,382,967	15,018,276,457	3,443,518,175	128,289,225,333
Tăng do khấu hao trong năm	1 865 080 211	16 950 973 128	3 577 933 970	778 097 787	23,172,085,096
Giảm do thanh lý			(3,523,995,421)		(3,523,995,421)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>10,586,127,945</b>	<b>118,057,356,095</b>	<b>15,072,215,006</b>	<b>4,221,615,962</b>	<b>147,937,315,008</b>

<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	54,734,472,210	73,868,524,251	20,469,330,490	2,986,942,029	152,059,268,980
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>52,824,513,156</b>	<b>94,091,031,525</b>	<b>24,741,640,870</b>	<b>2,350,756,242</b>	<b>174,007,941,793</b>

**12. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính**

	<b>Máy móc và thiết bị</b>	<b>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</b>	<b>Cộng</b>
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm		2.057.313.274	2,057,313,274
Thuê tài chính trong năm		3,886,859,998	3,886,859,998
Giảm do Mua lại TSCĐ TTC			
<b>Số cuối kỳ</b>		<b>5,944,173,272</b>	<b>5,944,173,272</b>

<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm		531,472,618	531,472,618
Tăng trong năm do khấu hao		302 902 872	302,902,872
Giảm do mua lại TSCĐ TTC			
<b>Số cuối kỳ</b>		<b>834,375,490</b>	<b>834,375,490</b>

<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm		1,525,840,656	1,525,840,656
<b>Số cuối kỳ</b>		<b>5,109,797,782</b>	<b>5,109,797,782</b>

**13. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	<b>Quyền sử dụng đất</b>	<b>Phần mềm máy tính</b>	<b>Cộng</b>
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	11.160.608.991	2,104,084,778	13,264,693,769
Tăng trong năm		523,778,500	523,778,500
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>11.160.608.991</b>	<b>2,627,863,278</b>	<b>13,788,472,269</b>

<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	1,608,168,360	1,973,429,616	3,581,597,976

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN 1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, VN

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý IV năm tài chính 2014, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Khấu hao trong năm	237 459 770	226 009 019	463,468,789
Giảm do không đủ tiêu chuẩn ghi nhận TSCĐ theo TT số 45/2013/TT-BTC			
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>1,845,628,130</b>	<b>2,199,438,635</b>	<b>4,045,066,765</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	9,552,440,631	130,655,162	9,683,095,793
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>9,314,980,861</b>	<b>428,424,643</b>	<b>9,743,405,504</b>

#### 14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào tài sản cố định trong năm	Số cuối kỳ
Mua sắm tài sản cố định	633,000,000			633,000,000
XDCB dở dang		2,032,064,133	2,012,344,133	19,720,000
Sửa chữa tài sản cố định				0
<b>Cộng</b>	<b>633,000,000</b>	<b>2,032,064,133</b>	<b>2,012,344,133</b>	<b>652,720,000</b>

#### 15. Đầu tư vào công ty con

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh thương mại Vinaconex <sup>(i)</sup>	4.547.647	110.917.351.500	4.547.647	110.917.351.500
Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà - Chu Lai <sup>(ii)</sup>		10,000,000,000		3,526,864,000
<b>Cộng</b>		<b>120,917,351,500</b>		<b>114,444,215,500</b>

(i) Công ty đầu tư mua cổ phần phổ thông tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 0148/2011/HĐ-PC ngày 24 tháng 5 năm 2011, giữa Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (bên chuyển nhượng) và Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (bên nhận chuyển nhượng) để nắm giữ 4.547.647 cổ phiếu, tương đương 71,13% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex.

Toàn bộ số cổ phiếu trên được thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây theo Hợp đồng tín dụng số 01/2012/HĐTĐTH ngày 22 tháng 6 năm 2012.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4000900618 ngày 31 tháng 10 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà - Chu Lai 10.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ.

#### 16. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN 1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, VN

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý IV năm tài chính 2014, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng <sup>(i)</sup>	1.500.000	15.000.000.000	1.500.000	15.000.000.000
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn <sup>(ii)</sup>	2.400.000	24.000.000.000	2.400.000	24.000.000.000
<b>Cộng</b>		<b>39.000.000.000</b>		<b>39.000.000.000</b>

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0103003387 ngày 12 tháng 4 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng 15.000.000.000 VND, tương đương 30% vốn điều lệ. Công ty đã góp đủ: 15.000.000.000 VND trong đó, vốn đầu tư của Sơn Hà là 50% và vốn nhận ủy thác đầu tư là 50%.
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0307526635 ngày 04 tháng 3 năm 2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 10 tháng 11 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn 40,8 tỷ VND, tương đương 51% vốn điều lệ. Công ty đã góp đủ 40,8 tỷ VND (trong đó vốn gốc là 19.890.000.000 VND, đánh giá tăng: 20.910.000.000 VND). Trong tháng 11/2013 Công ty đã bán 1.680.000 cổ phiếu, vậy số cổ phiếu còn lại là: 2.400.000 cổ phiếu tương ứng 30% vốn điều lệ, vậy Công ty CP Sơn Hà Sài Gòn trở thành công ty liên kết.

#### 17. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư vào đơn vị khác		<b>4.210.000.000</b>		<b>4.210.000.000</b>
<i>Công ty Bất động sản Havico(i)</i>		2.710.000.000		2.710.000.000
<i>Công ty CP Hiway Việt Nam (ii)</i>		1.500.000.000		1.500.000.000
Cho vay dài hạn		<b>12.563.428.598</b>		<b>12.563.428.598</b>
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh thương mại Vinaconex <sup>(iii)</sup></i>		12.563.428.598		12.563.428.598
<b>Cộng</b>		<b>16.773.428.598</b>		<b>16.773.428.598</b>

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105624598 ngày 10 tháng 11 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam 7.500.000.000 VND, tương đương 75% vốn điều lệ. Trong năm Công ty đã góp đủ 7.500.000.000 VND. Tuy nhiên thực hiện Nghị quyết số 151011/2011/NQ-HĐQT ngày 15 tháng 11 năm 2011 liên quan đến việc xem xét tính khả thi và lợi nhuận dự án mang lại để quyết định về thời hạn đầu tư, ngày 25 tháng 12 năm 2012 Hội đồng quản trị Công ty đã họp và quyết định chuyển nhượng 600.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam. Công ty đã ký Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 1695/2012/HĐ-SHI ngày 26 tháng 11 năm 2012 với ông Lê Việt Quang. Đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2012 Công ty chỉ còn sở hữu 150.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam, tương đương với 15% vốn điều lệ.
- (iii) Theo Hợp đồng thanh toán công nợ số 0207A/2011/HĐ - PC giữa Tổng công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam – Vinaconex (Bên A), Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (Bên B), Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex (Bên C) ngày 25 tháng 7 năm 2011, bên B sẽ trả nợ thay bên C số tiền mà bên C còn nợ bên A đến thời điểm đến thời điểm 24

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN 1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, VN

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý IV năm tài chính 2014, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

tháng 7 năm 2011 là: 30.874.000.000 VND. Hiện nay công ty đã trả 1 phần công nợ và tính đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014 còn nợ là: 12.563.428.598, VNĐ.

#### 18. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Công ty CP đầu tư TM và KD Vinaconex</i>	(20,737,628,420)	(13,429,183,514)
<b>Cộng</b>	<b>(20,737,628,420)</b>	<b>(13,429,183,514)</b>

#### 19. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Phân bổ vào chi phí trong năm</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Chi phí Bảo hiểm	75,641,866		74,222,746	1,419,120
Công cụ dụng cụ	1,810,704,791	3,568,818,329	2,410,852,220	2,968,670,900
Phí thuê nhà	138,709,673	79,200,000	39,766,668	178,143,005
Sửa chữa thiết bị, VP	52,810,532		52,810,532	
Chi phí quảng cáo		7,494,872,727	7,250,933,338	243,939,389
Các chi phí khác	346,576,849	264,590,000	414,106,869	197,059,980
<b>Cộng</b>	<b>2,424,443,711</b>	<b>11,407,481,056</b>	<b>10,242,692,373</b>	<b>3,589,232,394</b>

#### 20. Tài sản dài hạn khác

Là các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

#### 21. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i></b>	<b>685,569,048,960</b>	<b>582,050,265,854</b>
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam		82,016,375,979
Ngân hàng TMCP Hàng hải		91,953,676,022
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân	224,098,795,713	32,073,171,964
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương	220,174,193,797	188,580,278,767
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Đống Đa	38,894,628,590	79,247,116,652
Ngân hàng ĐT và PT VN - CN Hà Tây	202,401,430,860	108,179,646,470
<b><i>Vay dài hạn đến hạn trả</i></b>	<b>32,503,373,964</b>	<b>25,171,416,236</b>
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	3,678,791,541	2,558,628,000
Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	1,161,121,176	1,144,938,236
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam		725,600,000
Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Đống Đa	742,250,000	742,250,000
Ngân hàng đầu tư & PTVN - CN Thanh Xuân	1,199,555,247	
Ngân hàng Bu điện Liên Việt - CN Thăng Long	1,291,040,000	

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN 1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, VN

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý IV năm tài chính 2014, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng TMCP ĐTP TVN-CN Hà Tây	24,430,616,000	20,000,000,000
<i>Nợ thuê tài chính đến hạn trả</i>	<i>1,086,427,000</i>	<i>474,000,000</i>
<b>Cộng</b>	<b><u>719,158,849,924</u></b>	<b><u>607,695,682,090</u></b>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	<u>Vay ngắn hạn</u>	<u>Vay dài hạn đến hạn trả</u>	<u>Nợ thuê tài chính đến hạn trả</u>	<u>Trái phiếu phát hành đến hạn trả</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số đầu năm</b>	<b>582,050,265,854</b>	<b>25,171,416,236</b>	<b>474,000,000</b>		<b>607,695,682,090</b>
Tiền vay phát sinh trong năm	1531 270 428 780				1531 270 428 780
Số kết chuyển		32,503,373,964	1,086,427,000		33,589,800,964
Tăng khác (CLTG)	2,210,070,488	12,081,993			2,222,152,481
Giảm khác (CLTG)	343,993,474	910,061			344,903,535
Tiền vay đã trả trong năm	1,429,617,722,688	25,182,588,168	474,000,000		1,455,274,310,856
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>685,569,048,960</u></b>	<b><u>32,503,373,964</u></b>	<b><u>1,086,427,000</u></b>		<b><u>719,158,849,924</u></b>

#### 22. Phải trả người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả người bán</b>	<b>295,099,831,470</b>	<b>258,934,038,443</b>
<i>Trong nước</i>	<i>153,290,093,505</i>	<i>104,455,646,484</i>
<i>Nước ngoài</i>	<i>141,809,737,965</i>	<i>154,478,391,959</i>
<b>Người mua trả tiền trước</b>	<b>8,048,531,964</b>	<b>10,174,416,408</b>
<b>Cộng</b>	<b><u>303,148,363,434</u></b>	<b><u>269.108.454.851</u></b>

#### 23. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm và giảm khác</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	87,521,877	2,886,898,757	254,688,977	2,719,731,657
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	27	42,953,124,408	42,953,124,435	
Thuế xuất, nhập khẩu	(75,597,748)	3,263,842,285	3,508,498,883	(320,254,346)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	217,370,595	11,481,412,871	9,385,508,670	2,313,274,796
Thuế thu nhập cá nhân	352,840,796	480,763,181	719,555,977	114,048,000
Tiền thuê đất	1,033,079,860	1,375,183,024	2,408,262,884	
Các loại thuế khác	170,708,214	987,776,439	1,073,141,504	85,343,149
<b>Cộng</b>	<b><u>1,785,923,621</u></b>	<b><u>63,429,000,965</u></b>	<b><u>60,302,781,330</u></b>	<b><u>4,912,143,256</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN 1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, VN

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý IV năm tài chính 2014, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Trong đó:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	1,785,923,621	4,912,143,256
Thuế và các khoản phải thu nhà nước		
<b>Cộng</b>	<b><u>1,785,923,621</u></b>	<b><u>4,912,143,256</u></b>

#### Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất như sau:

Hàng hóa xuất khẩu	0%
Hàng hóa trong nước	10%

#### Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

#### Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>52,500,803,002</b>	<b>2,569,089,709</b>
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
<b>Các khoản điều chỉnh tăng</b>	<b>572,404,758</b>	<b>2,356,257,519</b>
- Lỗ của CN-HCM		182,164,823
- Chi phí không hóa đơn, không hợp lệ	150,851,244	1,680,315,674
- Loại chi phí khấu hao xe	412,338,209	493,777,022
- Lỗ do đánh giá lại tiền và công nợ phải thu	8,188,707	
- Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1,026,598	
<b>Các khoản điều chỉnh giảm</b>	<b>(884,967,439)</b>	<b>(669,892,408)</b>
- Thu nhập từ chia cổ tức	(720,000,000)	(336,000,000)
- Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của tiền và các khoản phải thu	(164,967,439)	(1,026,598)
- Hoàn nhập lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của các khoản phải trả ngắn hạn năm trước		(332,865,810)
<b>Thu nhập tính thuế</b>	<b>52,188,240,321</b>	<b>4,255,454,820</b>
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	25%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>11,481,412,871</b>	<b>1,063,863,705</b>
<b>Điều chỉnh tăng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước</b>		<b>114,500,599</b>
<b>Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b><u>11,481,412,871</u></b>	<b><u>1,178,364,304</u></b>

\*HĐTĐTN ngày 07 tháng 7 năm 2005 diện tích 8.793 m<sup>2</sup> đất tại lô CN1 cụm công nghiệp tập trung vừa và nhỏ xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội với mức 106.313 VND/m<sup>2</sup>. Và hợp đồng thuê đất số 06 HD/TĐ ngày 14 tháng 1 năm 2008 diện tích 44.800 m<sup>2</sup> tại cụm công nghiệp thị trấn Phùng - huyện Đan Phượng - tỉnh Hà Tây với mức 87.789 VND/m<sup>2</sup>.

#### Các loại thuế khác

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN 1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, VN

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý IV năm tài chính 2014, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

#### 24. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	1,040,861,502	1,292,157,629
Chi phí hàng khuyến mại	8,400,089,325	366,521,275
Chi phí khác	487,823,241	1,325,601,439
<b>Cộng</b>	<b>9,928,774,068</b>	<b>2,984,280,343</b>

#### 25. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	540,862,649	1,152,348
Tài sản thừa chờ giải quyết		50,141,399
Kinh phí công đoàn	447,133,053	893,073,275
Phải trả khác	242,372,582	343,665,183
<b>Cộng</b>	<b>1,230,368,284</b>	<b>1,288,032,205</b>

#### 26. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong kỳ</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Hoàn nhập trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng	677,949,939	429,050,832	904,761,484		202,239,287
Quỹ phúc lợi	25.530.500		500,000		25,030,500
<b>Cộng</b>	<b>703,480,439</b>	<b>429,050,832</b>	<b>905,261,484</b>		<b>227,269,787</b>

#### 27. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	952,090,500	982,963,139
Nhận góp vốn đầu tư vào công ty Kiến Hưng	9.300.000.000	9.300.000.000
<b>Cộng</b>	<b>10,252,090,500</b>	<b>10,282,963,139</b>

#### 28. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Vay dài hạn ngân hàng</b>	<b>44,728,029,035</b>	<b>47,966,448,021</b>
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Sở Giao dịch		5,378,115,869
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây	35,851,874,000	<b>39,800,000,000</b>
Ngân hàng TMCP Quân đội-Đông Đa	901,312,500	1,643,562,500
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển- CN Thanh Xuân	2,810,682,535	
Ngân hàng Bưu điện Liên Việt - CN Thăng Long	5,164,160,000	
Ngân hàng TMCP Hàng Hải		1,144,769,652



**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Lô CN 1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, VN

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho Quý IV năm tài chính 2014, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Nợ thuê tài chính</i>	<b>2,397,505,000</b>	<b>186,427,000</b>
Công ty cho thuê tài chính – Ngân hàng Công thương Việt Nam	2,397,505,000	186,427,000
<b>Cộng</b>	<b><u>47,125,534,035</u></b>	<b><u>48,152,875,021</u></b>

**Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn**

	<u>Tổng nợ</u>	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	44,728,029,035		44,728,029,035	
Thuê tài chính	2,397,505,000		2,397,505,000	
<b>Cộng</b>	<b><u>47,125,534,035</u></b>		<b><u>47,125,534,035</u></b>	

**Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn**

	<u>Vay dài hạn ngân hàng</u>	<u>Vay dài hạn cá nhân</u>	<u>Thuê tài chính</u>	<u>Trái phiếu</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	<b>47,966,448,021</b>		<b>186,427,000</b>		<b>48,152,875,021</b>
Số tiền vay phát sinh	32,153,083,960		4,263,705,000		36,416,788,960
Số đã trả	3,075,565,671		966,200,000		4,041,765,671
Tăng khác (CLTG)	138,952,220				138,952,220
Giảm khác (CLTG)	(48,484,469)				(48,484,469)
Số kết chuyển	32 503 373 964		1,086,427,000		33,589,800,964
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>44,728,029,035</u></b>	<b><u>0</u></b>	<b><u>2,397,505,000</u></b>	<b><u>0</u></b>	<b><u>47,125,534,035</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN 1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, VN

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý IV năm tài chính 2014, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

#### 31.Vốn chủ sở hữu

##### *Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	<b>267.107.230.000</b>	<b>69.047.988.652</b>	<b>(9.484.460.000)</b>		<b>5,330,145,124</b>	<b>3,504,149,839</b>	<b>29,417,923,429</b>	<b>364,922,977,044</b>
Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ	70,000,000,000	(35,000,000,000)						35,000,000,000
Chi phí tăng vốn		(201,561,300)						(201,561,300)
Lợi nhuận trong năm							41,019,390,131	41,019,390,131
Hoàn nhập quỹ khen thưởng								
Trích lập các quỹ					197,788,055	395,576,111	(632,921,777)	(39,557,611)
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá năm trước								
Chia cổ tức								
Thù lao BKS, HĐQT							(208,800,000)	(208,800,000)
Số dư cuối kỳ này	<b>337,107,230,000</b>	<b>33,846,427,352</b>	<b>(9.484.460.000)</b>	<b>0</b>	<b>5,527,933,179</b>	<b>3,899,725,950</b>	<b>69,595,591,783</b>	<b>440,492,448,264</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN 1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, VN

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý IV năm tài chính 2014, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

---

*Tình hình góp vốn điều lệ tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2014 như sau:*

	<b>Vốn điều lệ theo Giấy đăng ký kinh doanh</b>	<b>Vốn đã góp của chủ đầu tư</b>
Ông Lê Văn Ngà	25.680.000.000	25.680.000.000
Ông Lê Vĩnh Sơn	62.067.020.000	62.067.020.000
Ông Lê Hoàng Hà	48.950.000.000	48.950.000.000
Quản lý Quỹ đầu tư Sao Vàng	40.000.000.000	40.000.000.000
Cổ đông khác	160.410.210.000	160.410.210.000
<b>Cộng</b>	<b>337.107.230.000</b>	<b>337.107.230.000</b>

#### *Cổ phiếu*

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	33.710.723	26.710.723
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	33.710.723	26.710.723
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	716.060	716.060
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	32.994.663	25.994.663

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN 1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, VN

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý IV năm tài chính 2014, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

### 1. Doanh thu

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	52,020,804,384	29,577,882,003
Doanh thu bán thành phẩm	523,958,966,158	427,621,705,597
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1,794,316,790	867,920,618
<b>Cộng</b>	<b>577,774,087,332</b>	<b>458,067,508,218</b>
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu:</b>	<b>(8,647,613,203)</b>	<b>(380,782,409)</b>
Chiết khấu thương mại	(8,130,615,060)	(212,698,237)
Giảm giá hàng bán	(164,073,289)	(168,084,172)
Hàng bán bị trả lại	(352,924,854)	
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>569,126,474,129</b>	<b>457,686,725,809</b>

### 2. Giá vốn hàng bán

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	37,676,093,743	16,098,564,814
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	443,727,845,598	364,973,391,806
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	130,174,275	4,537,667,013
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		
<b>Cộng</b>	<b>481,534,113,616</b>	<b>385,609,623,633</b>

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Lãi tiền gửi	56,285,265	30,649,289
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	423,242,049	
Lãi đầu tư trái phiếu, kỳ phiếu, tín phiếu		932,651,876
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện		310,491,105
Lãi thanh lý công ty liên kết		193,640,000
Lãi tiền cho vay	2,494,405,419	3,195,810,298
Cổ tức, lợi nhuận được chia	720,000,000	
Doanh thu hoạt động tài chính khác	15,870,136	230,943
<b>Cộng</b>	<b>3,709,802,869</b>	<b>4,663,473,511</b>

### 4. Chi phí tài chính

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Chi phí lãi vay	17,062,509,549	17,355,517,368
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1,445,200,306	38,653,798
Lỗ thanh lý Công ty con		10,080,000,000
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn		5,318,400,348
Chi phí tài chính khác	5,792,372,138	18,961,031

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Lô CN 1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, VN

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho Quý IV năm tài chính 2014, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

	<b>Kỳ này</b>	<b>Kỳ trước</b>
<b>Cộng</b>	<b>24,300,081,993</b>	<b>32,811,532,545</b>
<b>5. Chi phí bán hàng</b>		
	<b>Kỳ này</b>	<b>Kỳ trước</b>
Chi phí nhân viên	13,171,889,182	3,698,458,110
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	850,114,386	678,856,458
Chi phí vật liệu quản lý		
Chi phí khấu hao TSCĐ	840,680,046	548,253,103
Chi phí bảo hành	940,246,406	
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6,690,926,445	5,482,456,879
Chi phí bằng tiền khác	23,893,138,124	16,206,199,346
<b>Cộng</b>	<b>46,386,994,589</b>	<b>26,614,223,896</b>
<b>6. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
	<b>Kỳ này</b>	<b>Kỳ trước</b>
Chi phí nhân viên quản lý	3,005,664,903	1,563,291,681
Chi phí đồ dùng văn phòng	102,940,048	973,547,286
Chi phí khấu hao TSCĐ	640,373,890	851,537,977
Thuế, phí và lệ phí	148,270,757	
Chi phí dịch vụ mua ngoài	975,968,560	3,714,370,067
Chi phí dự phòng	3,141,336,496	6,290,539,141
Chi phí bằng tiền khác	1,505,360,104	1,927,789,229
<b>Cộng</b>	<b>9,519,914,758</b>	<b>15,321,075,381</b>
<b>7. Thu nhập khác</b>		
	<b>Kỳ này</b>	<b>Kỳ trước</b>
Khác	104,347,079	1,056,429
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	3,509,090,909	
Tiền phạt vi phạm hợp đồng		25,362,000
<b>Cộng</b>	<b>3,613,437,988</b>	<b>26,418,429</b>
<b>8. Chi phí khác</b>		
	<b>Kỳ này</b>	<b>Kỳ trước</b>
Phạt do vi phạm hành chính	11,200,000	
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	3,779,475,652	
Chi phí khác	90,486,260	(28,678,901)
<b>Cộng</b>	<b>3,881,161,912</b>	<b>(28,678,901)</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN 1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, VN

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý IV năm tài chính 2014, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về “Lãi trên cổ phiếu” yêu cầu trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

## VII. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

### *Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b>Hội đồng quản trị</b>		
Tạm ứng	32,500,000,000	61,148,327,000
Thanh toán tạm ứng	32,500,000,000	80,058,327,000
Cho Công ty vay tiền	17,000,000,000	
Công ty trả tiền vay	17,000,000,000	
<b>Ban điều hành</b>		
Cho Công ty vay tiền	2,200,000,000	
Công ty trả tiền vay	2,200,000,000	

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Hội đồng quản trị	37,647,162,629	37,647,162,629
Ban điều hành		
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b>37,647,162,629</b>	<b>37,647,162,629</b>

### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN 1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, VN

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý IV năm tài chính 2014, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh thương mại Vinaconex	Công ty con
Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà Chu Lai	Công ty con
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng	Công ty liên kết

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

#### Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh thương mại Vinaconex</b>		
Cho vay		43,192,866,067
Lãi cho vay	9,635,342,000	8,239,028,001
Nhập khẩu ủy thác		1,106,187,735
<b>Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà - Chu Lai</b>		
Góp vốn bằng tiền	6,473,136,000	2,871,864,000
Cho vay	856,065,200	
<b>Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn</b>		
Bán hàng hóa, thành phẩm	264,928,967,032	214,124,129,850
Cho thuê tài sản	121,134,540	121,134,545
Mua lại tài sản của công ty con	80,000,000	670,385,606
Bán TSCĐ, CCDC		
Thuê tài sản của công ty con	159,443,880	159,443,790
Mua vật tư của Sơn Hà Sài Gòn	12,680,802,571	4,484,166,856
Giao dịch khác	43,044,789	2,821,000
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng</b>		
Cho vay vốn	1,500,000,000	3,500,000,000
Lãi cho vay	614,117,380	2,417,583,780
Chuyển tiền lãi sang nợ gốc vay	2,460,972,635	

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn</b>		
Phải thu tiền bán hàng hóa, thành phẩm	50,606,753,516	57,947,014,579
Phải thu khác		10,909,000

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN 1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, VN

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho Quý IV năm tài chính 2014, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex</b>	<b>113,579,743,665</b>	<b>103,944,401,665</b>
Phải thu về cho vay dài hạn	12,563,428,598	12,563,428,598
Phải thu về cho vay ngắn hạn	101,016,315,067	88,162,866,067
Phải thu về lãi vay		3,218,107,000
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng</b>	<b>28,159,234,915</b>	<b>26,045,117,535</b>
Phải thu về cho vay dài hạn	27,545,117,535	26,045,117,535
Phải thu về lãi cho vay	614,117,380	
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b>192,345,732,096</b>	<b>187,936,533,779</b>

Lập, ngày 13 tháng 02 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch HĐQT



Lê Thị Thanh Huyền

Tôn Thị Thiện An

Lê Vinh Sơn